Thư Cho Người Em Tịnh Độ

Thư cho người em Tịnh độ là một bộ luận nhỏ. Gom nhặt những yếu nghĩa của Tông Tịnh độ, chia thành từng bài nhỏ, mỗi bài là một chủ đề, nhằm giải quyết những thắc mắc lo âu của hành giả mới phát tâm tu tịnh nghiệp, để lòng tin được sâu chắc, phát nguyện, thực hành.

Tập luận này tuy lời ít nhưng chứa đựng tất cả ý nghĩa của pháp môn niệm Phật, nếu người xem để tâm suy gẫm kỹ, có thể đi thẳng vào chỗ nhiệm mầu của môn niệm Phật. Đây là cánh sen nhỏ, chân thành kính tặng các bạn sen trong mùa kiết hạ an cư này.

Mùa an cư Nhâm Tuất, 82

***Hồng Nhơn** cẩn bút.*

(tiếp theo)

6. Chánh Nhơn Niệm Phật

Ngày 30 tháng 6 Năm Bính Tý, 1996.

Thưa anh!

Trong thư vừa qua, em đã tường tận nguyên lý niệm Phật vãng sanh, nhưng Cổ Đức thường bảo:

"Bước đầu cần phải rõ ràng,
Tây Phương cứ thẳng một đàng mà đi"

Chánh nhơn niệm Phật là kim chỉ nam đưa người về cõi Phật, nếu sai một ly chắc ngàn dặm xa vời. Xin anh vì đứa em sơ cơ này mà chỉ rõ ràng chánh nhân tịnh nghiệp!

Em thân thương của anh!

Muốn có kết quả tốt cần phải thực hiện chánh nhân, muốn niệm Phật chắc được vãng sanh phải hiểu rành tịnh nghiệp. Lại nữa, Pháp môn Niệm Phật trùm khắp ba căn, viên dung đốn tiệm, nếu chúng ta không hiểu được tường tận chánh nhân nào bậc thượng, chánh nhân nào bậc trung và chánh nhân nào bậc hạ thì việc hạ thủ tu hành khó kết quả theo ý muốn. Vì thế, anh mượn lời giải thích của Đại Sư Ưu Đàm gửi đến em, để từ đó em chọn nhân tu cho thích hợp...

Chánh Nhơn Niệm Phật

Từng nghe các Đức Như Lai nhiều như cát sông Hằng, Như Lai A Di Đà là thứ nhất, các cõi nước Chư Phật trong mười phương, Tịnh Độ Cực Lạc là chỗ đáng nương về, chỗ chí lý gốc chỉ duy tâm, mới vào pháp môn phải lo nhân địa. Cây lớn mười ôm phát xuất từ mầm nhỏ, đường đi ngàn dặm quan trọng ở bước đầu. Muốn thoát sinh tử phải lấy Tịnh Độ làm chỗ nương về. Muốn chứng Niết Bàn khi niệm Phật phải lấy chánh tâm làm trọng yếu. Tin sâu Cực Lạc là diệu môn giải thoát, lắng tưởng Phật Di Đà thật là từ phụ của chúng sanh. Trước hiểu chỗ đến mong được quả phải tu nhân, lần hiểu lý mầu đó là từ nhân mà đến quả. Nên biết hợp người hiền để kết xả đều có ý chỉ rõ ràng. Chuyên niệm Phật và khuyên người cùng tu theo giáo pháp là nhơn gồm biển quả, quả thấu nguồn nhơn, hình thẳng không thể có bóng cong, tiếng hòa diệu tự nhiên vang thuận. Bồ Tát Đại Thế Chí chỉ cốt yếu để chứng viên thông, Đức Thế Tôn nói nhơn tu tịnh nghiệp là từ văn tư tu mà vào chánh định. Căn cứ tín nguyện hành vào thẳng pháp giới. Vì thế nhất niệm hưng mà vạn linh tri, tín tâm sanh mà Chư Phật hiện. Vừa xưng Phật hiệu đã gieo giống nơi đài sen, mới phát tâm Bồ Đề liền được nêu danh nơi đất Phật. Người có duyên vừa gặp pháp môn này là tự ngộ tự

tu, kẻ tin cạn không tin không trì thật là kẻ mê lầm lớn. Nên có câu: "Hàng Nhất thừa đề xướng cuối cùng được đến Lạc bang, muôn hạnh viên tu cao nhất nhờ xưng hiệu Phật. Trọng tội tám mươi ức kiếp chốc lát tiêu tan, cách xa mười muôn ức cõi, khảy móng tay liền đến. Tưởng niệm chuyên chú tức quán tâm mà thấy thân Phật, tâm cảnh hợp nhau từ nhơn thường mà thành thắng quả. Mười phương tịnh uế muốn vào chỉ ở hào đoan, một tánh bao dung rộng rải trùm hết pháp giới. Như thế Chư Phật và chúng sanh giao tiếp, Tịnh Độ và uế độ dung thông, kia đây đều thông , sự lý không ngại. Nếu hạt thần châu toàn hảo có thể bao hàm các bảo như trong lưới đế châu, ngàn ánh sáng giao nhau tâm ta và tâm Phật đồng. Nên biết, thần dạo muôn ức cõi, thật sanh ở chính tâm ta. mầm gởi nơi chín phẩm tòa sen chỉ cần sát na có thể đến. Hàng nhị thừa hướng thượng, nếu hồi tâm liền đến ao vàng. Kẻ phàm phu ngũ nghịch cần mười niệm được sanh về cõi báu. Nhưng vì hành giả thức tối, chướng nặng, tin ít, nghi nhiều, cho tịnh nghiệp là quyền thừa, cho đọc tụng là thô hạnh. Bằng lòng chìm trong nhà lửa, tự cam nhiều kiếp luân hồi, gạt lệ bỏ cha, đau xót một đời vô ích. Phải tin không y theo tha lực, không cách nào mang nghiệp vãng sanh, bỏ qua pháp môn này không còn con đường nào thoát sanh tử. Thể đồng Chư Phật bắt chước các ngài đã tu, gắng khuyên các bậc hiền tài đời sau mau tôn sùng niệm Phật. Người đã phát nguyện, nay phát nguyện, sẽ phát nguyện mọi việc đều hồi hướng Di Đà, hoặc đã sanh, hoặc hiện sanh, hoặc sẽ sanh mỗi niệm đều về Tịnh Độ. Nếu muốn một đời xong việc phải trong việc niệm Phật lưu tâm, trong tất cả thời nghìn xe in dấu. Trong bốn oai nghi muôn thiện đồng về, cùng lên Diệu môn Cực Lạc, mau thành niệm Phật Tam muội. Có câu: "Bước đầu cần phải rõ ràng, Tây Phương cứ thẳng một đàng mà đi."

Nhân Địa Phật A Di Đà.

Kinh Cổ Âm Vương nói: "Trong kiếp quá khứ có nước tên Diệu Hỉ, vua tên Khẩu Thi Ca. Ông nội là Quốc vương Thanh Thới, cha là Chuyển luân vương Nguyệt Thượng, mẹ là Thù Thắng Diệu Nhan sanh ra ba người con trai: người trưởng là Nguyệt Minh, người kế là Kiều Thi Ca, người chót là Đế Chúng. Lúc bấy giờ có Đức Phật ra đời hiệu là Thế Tự Tại Vương. Kiều Thi Ca phát khởi ý đạo, bỏ ngôi vua theo Phật xuất gia hiệu là Tỳ Kheo Pháp Tạng."

Kinh Đại A Di Đà nói: "Tỳ Kheo Pháp Tạng ở trước Phật Thế Tự Tại Vương phát tâm vô thượng, tất cả thế gian không ai bì kịp. Lúc ấy Đức Phật dạy cách trang nghiêm hai trăm mười ức quốc độ của Chư Phật đúng với tâm nguyện của ngài Pháp Tạng, Ngài Pháp Tạng đãnh lễ Phật và phát bốn mươi tám đại nguyện trang nghiêm quốc độ, trang nghiêm pháp thân và tiếp dẫn chúng, nếu không toại nguyện thề không làm Phật. Lúc ấy đại địa chấn dộng, trời mưa diệu hoa, trong hư không đồng thinh khen ngợi: Chắc được thành Phật."

Bổn nguyện nhân địa của hai giáo chủ.

Kinh Bi Hoa Nói: "Trong kiếp xa xưa có vị Chuyển luân vương tên Vô Tránh Niệm, thiện tri thức là đại thần tên Bảo Hải đồng ở trước Phật Bảo Tạng phát tâm Bồ Đề. Chuyển luân vương Vô Tránh Niệm phát nguyện rằng: Tôi tu Đại Thừa trang nghiêm Tịnh Độ. Cõi ấy không có uế độ, thành tựu vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng sanh ở thế giới tôi không có khổ não, cõi nước không được như vậy thì tôi không thành Phật. Nay đã quả chứng viên mãn hiệu A Di Đà ở tại Tịnh Độ Cực Lạc.

Đại thần Bảo Hải phát nguyện ở cõi uế thành thục chúng hữu tình, nay đã quả chứng viên mãn hiệu Thích Ca Mâu Ni, ở nơi cõi đời ác trược này thành tựu quả Vô Thượng Bồ Đề."

Phật nói Chánh nhơn Tịnh nghiệp.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: "Lúc bấy giờ hoàng hậu Di Đề Hy kêu khóc hướng về Phật mà bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn xin vì con mà nói rõ cảnh giới không có ưu não, con nguyện vãng sanh về cõi ấy, con không còn ưa thích cõi đời trược ác Diêm Phù Đề này ! Lúc ấy Đức Thế Tôn phóng một luồng ánh sáng từ chặng giữa chân mày chiếu khắp mười phương, vô lượng thế giới, các quốc độ của Chư Phật đều hiện ra trong ấy. Lúc ấy bà Di Đề Hy thấy rồi bạch với Phật rằng: Các cõi Phật này tuy đều thanh tịnh và có ánh sáng, nhưng con ưa thích sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Cúi xin Thế Tôn dạy con tư duy, dạy con chánh thọ. Phật bảo bà Di Đề Hy: Phật A Di Đà cách đây không xa, Bà nên hệ niệm, quán chắc cõi kia, ta nay rộng vì Bà mà nói, đồng thời cũng vì phàm phu chúng sinh đời hậu lai tu tịnh nghiệp để được sanh về quốc độ Cực Lạc ở phương Tây. Muốn sanh về quốc độ kia phải tu ba phước: 1- Hiếu dưỡng cha mẹ, tôn thờ sư trưởng, lòng từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành. 2- Thọ trì tam qui, các giới cụ túc, không phạm oai nghi. 3- Phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng kinh điển Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Ba việc như thế gọi là chánh nhơn tịnh nghiệp. Phật bảo: "Này A Nan và Di Đề Hy hãy lắng nghe kỹ và khéo nhớ nghĩ đó."

Thế nào là hiếu dưỡng cha mẹ?

Niệm Phật là điều cốt yếu của các pháp, hiếu dưỡng là bước đầu của trăm hạnh lành, lòng hiếu là lòng Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật. Muốn được đạo đồng với Chư Phật trước hết cần phải hiếu dưỡng song thân. Nên Tránh Thiền sư nói: "Một chữ hiếu là cửa ngỏ mầu nhiệm." Lời Phật lấy hiếu làm Tôn, kinh Phật lấy hiếu làm giới luật, trong lời nói không tối, miệng tỏa ra ánh sáng giới luật, thẳng nơi đó hiểu một cách rõ ràng, mau mở mang tâm địa. Phàm chữ hiếu có hiếu của người tại gia và hiếu của người xuất gia. Chữ hiếu của người tại gia là cha mẹ thương thì vui mà không quên, cha mẹ có ghét dù phải cực nhọc mà không hờn oán. Mặt lúc nào cũng vui vẻ, nuôi dưỡng trọn đời. Chữ hiếu của người xuất gia là cắt tình ái, từ tạ nghĩa song thân, theo dòng tìm cội, thâm nhập vào lý vô vi, trên trả cái ơn Võng Cực, thẳng vào đường giải thoát. Trả ơn từ thân cho đến chỗ rốt ráo, chẳng những thời vị lai được lợi ích mà hiện tại cũng thành công. Sở dĩ, Đức Như Lai nửa đêm trốn ra khỏi thành, đạo tròn nơi tuyết lãnh. Tổ Huệ Năng để vàng nuôi mẹ, nối Pháp ở Huỳnh Mai, vì Pháp xa song thân lòng luôn lo báo đáp. Vì thế Đức Thế Tôn nâng quan tài cha, lên cung trời Đao Lợi độ mẹ. Dù nghèo thiếu vẫn hầu hạ cung cấp cho song thân, nên ngài Tất Học Ca hết lòng giữ giới, Nhẫn Đại Sư có nhà nuôi mẹ, Trần Lục Châu đan dép để phụng dưỡng song thân, Lãng Pháp Sư đi du học trên vai còn cõng mẹ. Vì thế người xuất gia lấy pháp vị làm ngon ngọt vẫn không quên phụng dưỡng mẹ cha, lấy Phật sự bị khó nhọc vẫn không bỏ cái lễ của thế đế. Chẳng phải cha mẹ một đời mà cha mẹ nhiều đời vẫn lo báo đáp không bỏ. Chẳng phải cha mẹ riêng mình mà cha mẹ cả pháp giới đều độ cùng lên bờ giác. Hiếu của người xuất gia vô cùng rộng lớn.

Như hoặc nhơn duyên chưa hòa, cha mẹ không nghe, nên giữ tròn chữ hiếu của người tại gia, khuyên cha mẹ tu nhân xuất thế, nếu có thể lấy tục biến thành chơn cũng là con đường thành Phật. Thực hành tròn chữ hiếu của đứa con, không thiếu giúp đỡ mẹ cha, hết lòng phụng dưỡng song thân đó cũng là địa vị của nhất thừa viên mãn. Tu hành tại gia Bồ Tát hạnh phải giải lòng nghi, xuất tục sẽ là cao nhân nhơn đây có thể thấy. Có người hạn cuộc việc thờ Phật, không thể hết lòng nuôi dưỡng song thân, xem hết văn nàycó thể gắng thành toàn hiếu đạo. Than ôi! Thời gian dễ qua, cha mẹ đừng quên, có cha mẹ ở nhà như Phật còn ở đời, đem cái đức báo đáp song thân này làm cái công viên thành niệm Phật. Nên biết cha mẹ hoan hỷ là Chư Phật hoan hỷ, tâm này thanh tịnh thì cõi Phật thanh tịnh. Có thể nói: "Đồng núi một màu không gián đoạn, nắng chiều cùng nước vốn tương thông."

Thế nào là phụng sự Sư Trưởng?

Cổ Đức nói: "Sanh ta ra là cha mẹ, làm ta thành người hữu dụng là thầy bạn." Nên biết Thầy là ngọn đuốc sáng soi đường tối! Bậc đạo sư dẫn lối ra khỏi đường mê, là thuyền bè qua bể khổ, là con mắt của trời người. Ơn của thầy còn cao hơn cha mẹ, đức nặng tợ càn khôn; Vì thế, người làm đệ tử không dám khinh thường dễ ngươi. Đâu chúng ta chẳng thấy người xưa dám bỏ toàn thân để cầu nửa bài kệ, chặt một tay để đổi lấy chơn thừa, lấy thân làm tòa để thờ thầy, lưng đeo đá đạp chày mà tiếp nối tổ vị, bán tim gan để học Bát Nhã, gieo mình vào đống lửa để chứng Bồ Đề. Người xưa rất vui mừng được thờ thầy học đạo, ngày nay người muốn học đạo không thờ thầy trọn đạo mà được nên thân ư! Phàm người xuất gia tìm thầy, cần phải tìm vị thầy có kiến giải chân chính. Tham phương học hỏi đừng theo tôn tà. Cần phải hiểu nhân do tội phước, xét rõ lợi hại chánh tà. Chánh thời thành Phật, tà thời thành ma. Trọn đời không gặp minh sư đến già cũng không hối tiếc. Vì thế tiền thân Đức Như Lai biết thầy tà liền bỏ, Đức Khổng Phu Tử chọn người thiện mà theo. Các bậc cổ thánh còn như thế, người thời nay sao không bắt chước. Huống chi nay thuộc thời mạt, có nhiều thầy tà, phàm muốn tu hành cần phải thân cận tìm hiểu. Chỉ giữ chánh niệm cuối cùng sẽ gặp minh sư, hiểu rõ tìm thầy là việc lớn xin đừng dễ ngươi. Vì thế đệ tử thờ thầy đồng với thờ Phật. Có thể nói: "Bốn thứ cúng dường không sợ nhọc, muôn lượng vàng ròng sánh."

Thế nào là lòng từ không giết hại?

Các loài thai, trứng, thấp, hóa, chim bay, vật chạy đều là hàng Chư Phật thời vị lai, hoặc cha mẹ nhiều đời thuở quá khứ. Cho đến việc run rẩy sợ chết, chạy nhẩy tham sống, lánh khổ tìm vui. Tình cảm của chúng đối với ta giống nhau, tất cả đều muốn được an ổn, nuôi dưỡng sanh mạng, lý ấy bình đẳng rõ ràng. Vì sao, nghe tiếng kêu tuyệt vọng mà đành lòng đẩy chúng vào đao bén, mắt thấy chúng sắp nguy mà vẫn an nhiên xô vào đất chết. Hoặc giăng lưới khắp đồng, bủa lưới khắp núi, đốt lửa khắp núi đồi lấy khói đuổi thú vào rọ, bắn nhạn, đua ngựa tàn hại sinh linh. Chúng ta đâu biết con vượn thấy tên là hồn bay phách tán, con nhạn thấy cây cung mà rớt mật! Gây biết bao sinh linh tàn hại đau khổ. Tất cả loài vật này đều do tứ đại hợp thành, có đồng Phật tánh, đều có linh hồn tình cảm như người, vì sao chúng ta giết hại lấy thịt làm no

bụng, ngon miệng, vui lòng. Họ đâu biết rằng giết mạng loài vật là làm thân Phật ra máu, ăn thịt nó biết đâu chẳng phải là thân cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp. Tạo nghiệp sát càng nhiều là dứt hết hạt giống từ bi của Phật. Người ưa sát sanh hiện đời phước thọ bị tiêu tan, khi chết rồi bị quả báo núi đao, cây kiếm, lại phải đầu thai làm gà heo, cá thỏ để người lần lượt cắt nấu, nướng chiên, nhơn quả không sai. Xét cho kỹ về nhơn quả của việc ăn thịt làm ta thất đởm kinh tâm, dù không phải tự tay giết hại cũng không thoát khỏi tội nặng. Bồ Tát dù phải nát thân chẻ xương cũng không bao giờ ăn thịt chúng sanh. Vì thế, xưa bị con thỏ làm cháy thân, mà tiên nhơn chẳng hại nó, cỏ non còn không nhổ hà tất ăn thịt chúng sanh. Đức Khổng Tử dạy hàng đệ tử phải xa lánh nhà trù vì không nhẫn tâm nghe tiếng kêu la khổ sở của loài vật bị giết, dù bỏ tiền ra mua thịt cũng đồng bị lỗi là miệng bảo người giết và trong lòng muốn ăn ngon. Vì thế, Đức Phật dạy: "Người giữ giới sát sanh, công đức thật to lớn." Người tu Tịnh nghiệp cần phải giữ kỹ. Có câu: "Đừng tham mùi hương Nhĩ, mới gọi là Rồng Bích Đàm."

Thế nào là tu mười nghiệp lành?

Chỗ cốt yếu và mầu nhiệm của Đại Thừa không ngoài nhất tâm, chỗ chánh nhơn của người tu tịnh nghiệp là trước phải tu thập thiện. Đoạn bảy thứ tội của thân và khẩu thì bảy hạnh thiện được thành, dứt cội gốc của ba độc ý thức thì ba học đầy đủ. Kinh Di Đà dạy: người muốn cầu Tịnh Độ cần phải thọ trì thập thiện, kinh Hoa Nghiêm dạy: Trong địa vị ly cấu có thể thân chứng nhân thiên, đến cung trời hữu đảnh đều lấy thập thiện làm duyên thọ sanh. Từ Thanh Văn lần lên Phật thừa gốc từ thập thiện mà vào. Nếu không tin lời Phật dạy chắc chắn bị đọa tam đồ, dù được thân người cũng phải nhận chịu hai thứ quả báo ác. Không bỏ mười nghiệp ác và phụng trì giới pháp thập thiện, thật sự người đó không đủ cơ sở để tu Tịnh Độ. Kính khuyên mọi người thường tu hạnh thập thiện này là pháp quyền của Bồ Tát, nếu được an trụ trong thiện nghiệp này sẽ đến được Đại thành vô úy và có thể vào vị bất thối chuyển. Công Đức người tu thập thiện này to lớn không thể nghĩ bàn, người Phật tử cần phải học.

Thế nào là Quy Y Tam Bảo?

Đức Phật là Đại Sư của ba cõi Pháp, là mắt sáng của quần sanh. Tăng là là bậc thượng sĩ lục hòa là phước điền chơn tịnh. Trái đó là tà, thuận đó là chánh, thần công khó nghĩ, sức thánh khó bàn. Trừ hết khổ như trống thuốc điểm hồi, thoát khỏi trói buộc, như kiến Thái A khởi võ. Tam Bảo có khả năng biến khổ thành vui, chỉ trong sát na có thể chuyển phàm thành thánh. Vì thế, tướng xe lửa địa ngục hiện chỉ quy y mà được thanh lương, sắp vào ác đạo chỉ xưng niệm hiệu Phật mà đều lìa khổ. Các vua Phổ Minh khỏi được nạn không định công đức viên mãn. Các Đế Thích khơi địa nhờ sức Bát Nhã. Vì thế, người Phật tử tín tâm phải quy y Tam Bảo; Hương hoa cúng dường Phật, Tăng; Đọc tụng lưu thông Pháp bảo; Dùng công đức ấy hồi hướng Bồ Đề, khắp khuyên chúng sanh đồng sanh Tịnh Độ. Không thấy các loài chim Tần già, Anh võ, xưng niệm hiệu Phật còn được vãng sanh Tây Phương. Chư Thiên Đế Vương cung kỉnh quy y Tam Bảo thề cầu thánh đạo đều có thể trên thành quả Phật, dưới thoát khỏi khổ luân. Có thể nói: "Nếu muốn tìm ra chỗ chí Đạo, nương về Tam Bảo mới là chơn."

Thế nào là Thọ Trì Giới Pháp?

Người đã quy y Tam Bảo phát khởi tâm Bồ Đề cần phải tu hạnh Bồ Tát. Trước thọ tam quy, sau trì ngũ giới, lần tu mười thứ thiện pháp, viên mãn ba nhóm luật nghi. Người căn thuần thục thì trì liền, căn chưa thuần thục thì thọ giới từng phần. Mỗi năm cần trường trai ba tháng, mỗi tháng tối thiểu giữ sáu ngày trai, hoặc như năm giới giữ không trọn cũng cần phải dứt trừ rượu thịt. Mười giới trọng dễ phạm cần phải giữ gìn giới sát. Một hạt bụi tuy ít chứa lâu thành gò, từng giọt tụ lại thành sông chảy về bể cả. Nên kinh Niết Bàn nói: "Phật còn tại thế tôn Phật làm thầy, sau khi Phật diệt độ lấy giới luật làm thầy." Kinh Phạm Võng nói: "Giới như vầng nguyệt sáng, cũng như châu Anh Lạc, chúng Bồ Tát như vi trần, do giới này mà thành Phật." Sở dĩ, rồng khi quy y Phật không có tâm phạm sát, chó sói còn có ý trì trai, Tỳ Kheo không dám đạp cỏ non, cư sĩ bị bệnh duyên quyết không ăn uống rượu thịt. Nên biết cội gốc các điều thiện lấy năm giới cấm làm đầu, bậc vua chúa lấy năm giới để trị nước, người quân tử giữ giới có thể lập thân, không thể xa lìa trong chốc lát, không thể trong giây phút phế bỏ; Phật gọi là ngũ đức, Nho gọi là ngũ thường, ở trời gọi là ngũ tình, ở dưới đất gọi là ngũ nhạc, ở người gọi là ngũ tạng, ở nơi chốn gọi là ngũ phương. Nói rộng thì không có chỗ nào không nhiếp hết, nói hẹp không chỗ nào hơn. Vì thế, trong Pháp Uyển Chu Lâm nói: "Thế tục còn có Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín; hàm thức còn nhờ sát, đạo, dâm, vọng, tửu; Đạo - tục tuy có khác nhưng tiệm giáo thì chung. Lời dạy của chánh pháp bắt đầu phải từ nhơn, đó mới gọi là thật pháp. Chỉ việc nói thẳng, không mượn lời trau chuốt để diễn ý, cứ như thế mà tu nhân không cần mong có kết quả mà chứng quả. Từ đây mà vào đạo, không mong được vui mà vui tự đến. Người trì giới không sát chẳng cần có lòng nhân

mà nhân tự đến, giữ giới không trộm không ưa làm nghĩa mà nghĩa tự bày, người không dâm không cầu lễ mà lễ lập, người không nói dối chẳng mong được người tin mà ai cũng tin làm, người không uống rượu không làm trí mà trí tự sáng. Giữ giới để ngăn lỗi cho mình mà cũng giúp quốc gia dạy dân. Muốn tu thành hạnh thanh tịnh, cần phải gìn giữ căn bản giới. Có thể nói:

"Muôn thiện hòa đồng xây cõi Phật,
Thong dong ngâm khúc thái bình ca.

Thế nào là Phát Tâm Bồ Đề?

Phật quả vô thượng gọi là Bồ Đề, nếu Phát tâm này quyết định thành Phật. Trong Tịnh Hạnh Pháp môn nói: "Phàm tu Tịnh Độ phải khéo phát tâm, nếu vì chính mình chán ngũ trược, ưa chín phẩm là trái với tâm Bồ Đề là hạnh của hàng Thanh Văn không nên phát khởi; Nếu vì chúng sanh, khởi lòng đại bi, cầu vãng sanh về cõi Cực Lạc, mau được thành tựu đạo lực thần thông, dạo khắp mười phương, cứu độ tất cả cùng thành Phật là thuận với tâm Bồ Đề, đây là Bồ Tát hạnh cần phải phát khởi. Nay khuyên các bậc chuyên tu tịnh nghiệp phàm muốn lợi mình, lợi người cần phải phát tâm lập chí, cần phải ở trước Tam Bảo kiền thành dâng cúng hương hoa chí tâm phát nguyện: "Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng, Đệ tử từ ngày nay phát đại tâm này chẳng vì tự cầu phước báo trời người, Duyên Giác, Thanh Văn cho đến các vị quyền thừa Bồ Tát, chỉ y theo tối thượng thừa mà phát tâm Bồ Đề. Nguyện cùng cha mẹ hiện đời, cha mẹ nhiều đời, tất cả chúng sanh trong pháp giới, kẻ oán người thân đồng sanh Tịnh Độ, đều đặng không lui sụt nơi diệu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác." Nói như thế ba lần. Tâm ấy mỗi giờ phát khởi, mỗi ngày như nhau. Sở dĩ, Đồng Tử Thiện Tài một đời chứng quả, Long Nữ tám tuổi thành Phật, ở Địa ngục phát tâm mau khỏi thập địa, bậc Sa Di phát ý còn vượt xa bậc Nhị thừa. Có thể nói:

Một phen hồi quang phản chiếu
Ơn nhuần vạn vật vô cùng.

Thế nào là Tin Sâu Lý Nhân Quả?

Cất bước vào huyện đồ, rửa tâm nơi đạo cả, tin sâu nhân quả thế gian, nghiên cứu tột cùng cội gốc xuất thế. Xét cùng tột căn nguyên sẽ nắm được chỗ cốt yếu, lấy cốt yếu để áp dụng là ở tâm pháp, tâm thực hành ở muôn hạnh mà hội thông nhiều nơi. Bởi vì tâm vốn vô thường, pháp nương theo thiện ác mà thay đổi sử dụng, vì tội phước có ảnh hưởng nên nhân và quả không trái nhau. Nên biết theo cảnh mà động gọi là nhân động, do nhân động sanh ra thức gọi đó là duyên, duyên khởi thì có nghiệp tướng đi theo, có nghiệp thì nhất định có quả báo. Vì thế, làm lành làm ác là nhân của thế gian, ba cõi sáu đường, chín giới, bốn loài là các quả của thế gian. Pháp môn niệm Phật là cái nhân xuất thế gian, chín phẩm hóa sanh ở Tịnh Độ thành Phật là quả xuất thế gian. Hành giả đối với nhân quả này trong tâm biết rõ ràng, nên không ưa các pháp thế gian, đối với pháp xuất thế gian, tâm thực hành không trái, mỗi niệm tâm không quên Tịnh Độ, mỗi tâm không lìa Phật Di Đà. Điều đó cho ta thấy việc hôm nay niệm Phật là nhân, lâm chung về Tịnh Độ là quả, nên biết nhân thật thì quả không hư.

Phàm hai thứ thiện ác sẽ có quả báo khổ và vui đều do ba nghiệp tạo, bốn duyên sanh, sáu nhân thành, năm quả nhiếp. Nếu một niệm tâm sân hận, tà dâm là nghiệp địa ngục; Xan tham, không thật là nghiệp ngạ quỷ; Ngu si mê muội là nghiệp súc sanh; Ngã mạn cống cao là nghiệp tu la; Kiên trì năm giới là nghiệp người; Tịnh tu thập thiện là nghiệp trời; Chứng ngộ nhân không là Thanh Văn; Biết duyên tánh ly là nghiệp Duyên Giác; Sáu độ đồng tu là ngiệp Bồ Tát; Chơn từ bình đẳng là nghiệp Phật. Nếu tâm tịnh thì đài thơm cây báu cõi tịnh hóa sanh, tâm cấu thì cõi gò nổng chông gai nhận hình khổ. Tất cả đều là quả báo bình đẳng phải nhân chịu. Quả báo có thêm hay bớt đều do tâm tạo, ngoài tâm không có gì khác. Kinh Duy Ma nói: "Muốn được về Tịnh Độ, phải tịnh tâm mình." Nên biết tất cả đều do tâm, muôn pháp đều do tự kỹ, muốn thành tịnh nghiệp phải thực hành tịnh nhân. Nên biết, kẻ có tà kiến mắc tội Đơn đề phải bị đọa ngàn kiếp trong địa ngục, người bày bác không nhân quả chính là bọn tà ma. Cần xét việc báo ứng như thể như bóng theo hình, người tin nhân quả thấy đó rất lo sợ. Có thể nói:

Cây đắng thì rễ cũng đắng
Trái ngon thì dây cũng ngon.

Thế nào là Đọc Tụng Kinh Điển Đại Thừa?

Đã mộ Tây Phương phải tìm đọc kinh liễu nghĩa. Nhà tối có châu báu, không có đèn soi trọn không biết được, gương cũ đầy bụi nếu không lau chùi làm sao sáng chiếu. Điều hòa ba nghiệp, nghiên cứu nhất tâm phải đọc tụng chơn văn, thấu rõ ý thánh, hiểu sâu vào chỗ tột cùng của chánh pháp, mới hiểu chỗ mầu nhiệm của Chư Phật, lý lộ ý thông, tâm hoa phát hiện. Chẳng thấy dây sắn nhờ nương cây tòng mà lên thẳng ngàn tầm. Nương theo nhân tốt mới có nhiều lợi ích, cũng như cây quế sanh ở núi cao, mây sương che phủ mới nhiều chất cay nồng, hoa sen vượt trên sóng nước

bụi trần không thể dính bởi vì hoa sen tự tánh vốn thanh khiết, chất quế vốn tinh nguyên. Bởi vì vật ở chỗ cao thì những vật nhỏ không thể bám vào, nếu bản chất trong sạch thì chất trược không thể thấm vào. Từ đó chúng ta thấy cây hoa vốn vô tri còn có thể nhờ vào thiện mà thành chí thiện, nếu người biết được điều ấy thì do tâm mà chứng tâm Phật. Há chẳng nghe Trí Giả Đại Sư tụng Kinh Pháp Hoa thấy hội Linh Sơn còn chưa tan; Tổ Khuê Phong đọc Kinh Viên Giác được khai thông tâm địa. Đạt Bổn quên tình Phổ am khế hợp tông chỉ Hoa Nghiêm. Ứng vô sở trụ mà sanh tâm ấy, nhờ nghe tụng Kim Cang mà ngộ tâm Tông Bát Nhã. Xét kỹ từ ngàn xưa các bậc tiên đức đều tuân theo ý chỉ đọc tụng kinh điển, người thời nay đâu không học, đọc tụng mà cho là toàn vẹn. Có thể nói:

Thuyền chèo dùng để qua sông,
Đến bên bờ giác mới mong xa lìa.

Thế nào là Khuyên Tấn Hành Giả?

Người mới học Phật phát lòng Đại bi là con đường chính của Bồ Tát, cốt yếu của hạnh lợi tha khuyên tấn là thắng nhơn của tịnh nghiệp, ở Liên Xã Lư Sơn tất cả các bậc Hiền đều cầu sanh an dưỡng, hải chúng trong mười phương đều ưa xa lìa cõi Ta Bà. Than ôi! sanh tử khó trốn, buồn thương thay! Vô thường không hẹn cùng người. Vì thế, mau đem việc thực hành của bậc hiền triết chỉ lại cho đời sau, khuyên một người, hai người cho đến nhiều người là Pháp thí trong cửa Phật. Niệm một Phật, hai Phật cho đến muôn Phật là cách mầu nhiệm đến Lạc bang. Nhật khóa ngày được ngàn tiếng danh hiệu Phật, chứa lần lần từ tháng đến năm thì được ba mươi sáu muôn câu Phật. Chứa mỗi ngày mỗi nhiều không giải đải thì chắc được lên cõi Phật. Mỗi ngày làm một việc lành nhỏ, chứa tháng này đến năm cũng được ba trăm sáu mươi lăm việc thiện. Nếu chứa việc lành, mà không giải đải tự nhiên trở thành người quân tử; kẻ tiểu nhân không làm lành và không sám hối nên chịu quả báo xấu, vì không chịu học điều thiện và không khuyên người khác làm việc thiện.

Trong Kinh dạy: "Nếu có người dùng bảy báu nhiều như bốn châu thiên hạ, để cúng dường Phật và Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn được phước rất nhiều. Nhưng phước nàykhông bằng khuyên người niệm Phật một tiếng. Đây là lời khuyên tấn của Đức Thế Tôn. Luận Ngữ nói: "Mình muốn đứng mà làm cho người được đứng, mình muốn thành đạt mà làm cho người được thành đạt." Đây là lời khuyên tấn của Đức Trọng Ni. Cố gắng cùng các đồng chí huân tu tịnh hạnh, hoặc cùng nhau trường trai mỗi năm ba tháng: tháng Giêng, tháng Năm, tháng Chín; Cùng nhau họp mặt tu tập liên tục làm kỳ, gieo trồng căn lành, khắp đều hồi hướng, thường làm bạn lữ giúp đỡ lẫn nhau tu hành. Nếu có một người trong nhóm lui sụt thì cả nhóm hiệp lực giúp đỡ người ấy, cùng nhau chiếu cố, tuy không thể hoằng pháp lợi vật, cũng có thể ôn cũ biết mới. Đâu chẳng thấy cho người một tiền người đều cảm ơn, giúp người một lời người kia không lẽ không biết. Nên biết đem tiền của bố thí chỉ giúp đỡ nghèo trong một đời, đem cơm cho người chỉ cứu sinh mạng một ngày, còn Pháp thí làm cho người xuất thế, thoát ly sanh tử, công đức to lớn khó so sánh kịp. Tài thí như một ngọn đèn làm sáng được một ngôi nhà, pháp thí như mặt nhật soi sáng khắp đại thiên. Người keo kiệt pháp và không khuyên tu, nhiều kiếp sẽ chìm nơi ngục tối. Xem xét việc làm của mình rồi đem sự hiểu biết của mình đem dạy cho người khác, thì hiện đời chính là Di Đà mở lòng từ khuyên bảo, đem bi nguyện này kết duyên lành Tịnh Độ cứu vớt kẻ đang chìm trong cõi khổ, giúp cho đường tắt thoát nẽo luân hồi, mau về Cực Lạc để báo đáp ơn sâu của Phật. Có thể nói:

Thay Phật vớt người trong bể khổ
Cùng nhau lên thẳng lạc bang thuyền.

Em thân thương của anh!

Cây lớn mười ôm phát xuất từ mầm nhỏ, đường đi ngàn dặm quan trọng ở bước đầu. Nên hành giả trước hiểu chỗ đến mong được quả tốt phải tu chánh nhân, hiểu rõ lý mầu đó là từ nhân đến quả chánh. Trong ba thiện căn tịnh nghiệp: Hiếu dưỡng cha mẹ, tôn thờ sư trưởng, lòng từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành thuộc về thế gian thiện. Thọ trì Tam Quy, các giới cụ túc, không phạm oai nghi thuộc về giới Thiện. Phát Bồ Đề tâm, tin sâu lý nhân quả, đọc tụng kinh điển Đại thừa, khuyến tấn hành giả thuộc về xuất thế gian thiện. Người tu ba chánh nhơn này đều được vãng sanh, chỉ địa vị có cao thấp mà thôi. Hành giả nên chọn cho mình một chánh nhơn thích hợp rồi đi theo đó niệm Phật tu hành. Anh chân thành khuyên em:

Niệm Phật tu hành đúng chánh nhân,
Đừng cho vọng tưởng chạy lăng xăng.
Nhất tâm chuyên nhớ Hồng Danh Phật,
Sẽ thấy Di Đà hiện Pháp thân.

(còn tiếp)